

**BỘ LUẬT**

**DÂN SỰ VÀ THƯƠNG SỰ TỰ NHIÊN**

**SỐ C LUẬT SỐ 030 - TT/SLU ngày 20 tháng chạp năm 1972 ban hành Bộ dân luật và thương sự tự nhiên.**  
**TỰ NHIÊN THƯƠNG SỰ VIỆT NAM CỘNG HÒA**

Chiếu Hiến Pháp Việt Nam Cộng Hòa ngày mùng 1 tháng tư năm 1967;

Chiếu số c lập nh số 394-TT/SL ngày mùng 1 tháng chín năm 1969 và các văn kiện kèm tiếp nhận để thành phần Chính phủ;

Chiếu luật số 005/72 ngày 28 tháng sáu năm 1972 quy định cho Tự nhiên Thương sự quy định để nhận và ban hành bộ luật các biện pháp cần thiết trong các lãnh vực an ninh, quốc phòng, kinh tế, tài chính;

Sau khi Hội Đồng Tự nhiên Thương sự đã thảo luận.

**SỐ C LUẬT:**

**Điều duy nhất. - Nay ban hành Bộ Luật dân sự và**

thương sự tỉnh tỉnh gồm có bảy thiên (Thiên I, thiên II, thiên III, thiên IV, thiên V, thiên VI, thiên VII) và các điều khoản tương quát đính kèm.

Số luật này được đăng vào Công báo Việt Nam Cộng Hòa.

Saigon, ngày 20 tháng chạp năm 1972  
**NGUYỄN VĂN THIỆU**

**THIÊN THỨ NHẤT**  
**THẨM QUYỀN**

**CHƯƠNG THỨ NHẤT**  
**TÒA ÁN HÒA GIẢI**

**Đi u th t - V dân số và th thống số , th m phán hòa gi i có quy n x các v ki n thu c v đ ng số n nh sau:**

1) X chung th m n u giá ng ch v ki n không quá m i ngàn đ ng (10.000\$).

2) Xếp số thẩm và án vẫn có thể bị kháng cáo nếu giá ngạch vượt kiế n không quá ba triệu i ngàn đing (30.000\$)

3) Tuy nhiên ngạch vượt kiế n vượt viế c khai kháng tđ n thi chđ thuế c thđ m quyđ n tòa án số thđ m vượt thđ đing số .

## **Điều 2 - Thẩm phán hòa giải xử thẩm các việc sau này:**

1) Nhận vụ kiện thực vụ thành lập, xử dụng hay gia tăng địa dch phóng thuy nhng ncc phát sinh tự nhiên hay bđi các công tác, các sự thăm

dò tìm n<sup>h</sup> c ho<sup>h</sup> c thoát  
n<sup>h</sup> c;

2) Nh<sup>h</sup> ng v<sup>h</sup> ki<sup>h</sup> n thu<sup>h</sup> c  
v<sup>h</sup> vi<sup>h</sup> c gi<sup>h</sup> g<sup>h</sup> và s<sup>h</sup> a  
ch<sup>h</sup> a các đ<sup>h</sup> ng l<sup>h</sup> n nh<sup>h</sup>  
có công đ<sup>h</sup> ng khai kh<sup>h</sup> n  
mà ti<sup>h</sup> n t<sup>h</sup> n phí do t<sup>h</sup> t c<sup>h</sup>  
các nghi<sup>h</sup> p ch<sup>h</sup> đ<sup>h</sup> c  
h<sup>h</sup> ng đ<sup>h</sup> ng ph<sup>h</sup> i ch<sup>h</sup> u;

3) Nh<sup>h</sup> ng v<sup>h</sup> ki<sup>h</sup> n thu<sup>h</sup> c  
v<sup>h</sup> vi<sup>h</sup> c phân đ<sup>h</sup> a gi<sup>h</sup> i và  
v<sup>h</sup> kho<sup>h</sup> ng cách đ<sup>h</sup> tr<sup>h</sup> ng

cây hay hàng rào do pháp luật, thuế lệ riêng và tập quán địa phương quy định nh khi nào quyền sở hữu hay chiếm đoạt v quy định sở hữu này không bị tranh tụng;

4) Quyền v kiến thức v các kiến trúc và công tác làm g n hay đưa vào mặt b c t n chung hay không, khi nào quyền s

hàng u hay tính cách công

hàng u của các hàng đó

không bị tranh chấp;

5) Những vật kiện thuộc

vật quyền của hàng u căn

căn vào những vật đã xẩy

ra trong năm;

6) Những vật kiện vật vật

do người hay súc vật đã

làm thiệt hại đến đời sống

ruộng, hoa màu, mùa

màng mà phải cần áp



dòng thuyết tính quát và  
trách nhiệm của dân  
luật;

7) Nhiệm vụ kiểm tra  
và sửa chữa các cành cây,  
hàng rào, sửa chữa vết các  
hố rãnh hay các kênh  
mở rộng dùng để dẫn nước  
vào ruộng đất hay để làm  
chạy các xe máy khi  
nào các quy định sửa chữa  
hay sửa chữa không bị

tranh tụng.

**Điều 3 - Thẩm phán**  
hòa giải cũng xử thẩm  
và chung thẩm nhậm  
kiến vụ việc đòi lập phí đã  
nộp hoặc trả các lập phí  
phải nộp tại các tòa  
quy định các vụ.

**Điều 4** - Trong một vụ kiện, nếu một nguyên đơn kiện một bị đơn về nhu cầu khoản mà cũng là giá ngạch về kiện quá mười ngàn đồng (10.000\$) thì thẩm phán hòa giải chỉ xét thẩm phán, dù rằng trong các khoản thi vụ đó có một khoản nào kém giá ngạch nói trên.

Nếu giá trị của các khoản  
kinh phí công lợi mà quá  
quy định hiện của tòa hòa  
giới, và thẩm phán ủy s  
vô thẩm quyền và toàn  
thể và kinh.

**Điều 5 - Sửa chữa chung**  
thẩm và đ  
kinh do  
những nguyên đ  
đ

tên họ của chúng  
những người đó và căn cứ  
vào mặt chúng khoán  
chúng, những phần của mặt  
nguyên đó hay mặt bị  
đó không quá mười ngàn  
đồng (10.000\$); số x số  
thứ m toàn thứ v ki n n u  
phần của mặt trong các  
đồng số quá số tiền đó;  
thứ m phán hòa giới số vô  
thứ m quy n v toàn thứ

và kiện này quá  
quyền hạn của tòa hòa  
giới.

Điều này không áp dụng  
trong trường hợp có sự  
liên đới giữa các nguyên  
đơn hoặc giữa các bị  
đơn.

**Điều 6 - Thẩm phán**  
hòa giải xử tất cả các đơn  
phản tố hay thỉnh cù bù  
trả nợ các đơn này vì  
tính chất hay giá ngạch  
thuộc thẩm quyền các  
thẩm phán y, mặc dù  
các đơn này hợp cù ng vớ  
đơn chính vớ t quy n h n  
cả các tòa hòa giải v  
giá ngạch.

Cũng như đi về đi n  
chính, th m phán hòa gi i  
x c các đ n ph n t xin  
b i th ng khi đ n này  
ch căn c vào đ n  
chính, dù s ti n xin b i  
th ng lên đ n bao nhiêu  
cũng đ c.

**Đi u th 7 - Khi m i đ n**



chính, phần tư hay bù trừ  
trong giới hạn thẩm  
quyền chung thẩm của  
thẩm phán hòa giải, án  
vấn do thẩm phán tuyên  
x không thể kháng  
cáo được.

Nếu một trong những điều  
đầy chữ có thể được xử

thẩm, thẩm phán hòa giải  
số xử số thẩm đố i v i t t  
c các đ n đó.

Tuy nhiên, thẩm phán y  
số xử chung thẩm n u  
ch có m t đ n ph n t  
đòi b i th ng căn c vào  
đ n chính, v t thẩm  
quy n số thẩm c a tòa

# hòa giải.

Nếu đương sự phàn nàn hay bù  
trả vật chất thẩm quyền của  
tòa hòa giải, thẩm phán  
có thể hoặc giải đương chính  
đương, hoặc truy cập đương  
sự tùy tiện đem thẩm tra trước  
tòa sự thẩm.

**Điều 8 - Thẩm phán hòa giải** xin công nhận hậu quả, vô hại và giải trừ sai áp dụng nên khi các sai lầm được thực hiện vì những việc kiện thuộc thẩm quyền tòa hòa giải.

Vì sai áp nói trên,

cũng như vậy sai áp bố o  
toàn, nếu chủ có thể sai  
áp khi nào có phép của  
thẩm phán, phép này do  
thẩm phán hòa giải nếu thi  
hành sai áp của họ cho mình  
khi như vậy kiện phát  
nguyên của sai áp thuộc  
thẩm quyền thẩm phán  
đó.

Nếu có sai áp vì nhu cầu nguyên nhân mà thẩm phán lập luận quá thẩm quyền tòa hòa giải, sẽ xét xử sẽ đưa ra tòa sẽ thẩm.

**Điều 9 - Thẩm phán hòa giải xử nhậm công nhậm hâu hiếu, vô hiếu và giải trừ sai áp chi**

phó khi nào nhúng v  
kiến phát nguyên vi c sai  
áp không quá giới hạn  
thẩm quyền của tòa hòa  
giới, không kể số áp  
đụng, nếu cần, luật lệ  
riêng về sai áp chi phó  
nhúng tiến công và lũng  
búng nh.

Vào kho n trên, s xin  
phép b t bu c bì thiêu  
ch ng khoán s do th m  
phán hòa gi i n i c s  
ng i m c n và cũng có  
th do th m phán hòa gi i  
n i c s ng i đ tam b  
sai áp c p phát, theo đ n  
xin do nguyên đ n hay  
ng i đ i quy n ký tên.



**Điều 10 - Nếu các  
chính sách sai lầm và ngân sách  
sai lầm không thể thu  
về nhau, thì chính phủ  
phân hòa giữa các  
chính phủ quy định chia theo  
phần ngân sách chính phủ  
bằng nhau khi ngân sách  
chính phủ không quá mười  
ngàn đô (10.000\$).**

Nếu như trong chương khoản do chủ nhân xuất trình bằng tranh tụng và nếu giá ngạch ch tranh tụng y v v t th m quy n tòa hòa giải, th m phán hòa giải s đình s phân chia cho đ n khi tòa án có th m quy n xét x xong v tranh tụng nói trên và án văn thành nh t đ nh.

**Đi u th 11 -** Thẩm phán hòa giải xử nh ng đ n xin công nh n h u hi u hay vô hi u các đ cung khi giá ng ch v tranh t ng không v t quá th m quy n c a tòa hòa giải.

**Đi u th 12 -** V v ki n có tính cách đ i nhân hay

đồng sự, truy cập phi vụ sự  
gửi đơn trực tòa án nội  
cố sự của bản đơn, nếu bản  
đơn không có sự thì sự  
gửi đơn tòa án nội trú sự  
của a y.

Đơn xin bản thủ tục thi t  
hỏi vì mặt tài phạm hình  
sự hoặc mặt tài phạm dân

số hay một chu kỳ pháp, có thể đưa tới tòa án nơi xảy ra việc gây thiệt hại.

Những tranh tụng về cung cấp vật phẩm, công tác, thuê mướn, có dùng công trình hay nhân công, có thể đưa tới tòa án đã lập hay thi hành khi nào

mặt trong những ngành  
sở có các sự vụ đ

**Điều 13 - Truy**  
phiếu sự vụ đ  
nội vụ trí của vật tranh  
t

1/ Việc số tính hời đôn đôn ng  
ruôn ng, hoa mư và mùa  
màng:

2/ Việc số xê đôn ch các tr  
phân giời, số chi m đôn t  
đôn t cát, cây cời, hàng rào,  
hời rãnh và các rào rư  
khác xư y ra trong năm và  
tôn t cời các tời quy n ch p  
hư u khác;

3/ Việc nhôn ng vi c đôn liư u  
điư u 2, kho n 4.

**Điều 14** – Các đương sự có thể tự ý xuất đình trước mặt thẩm phán hòa giải; trong trường hợp hợp ý, thẩm phán sẽ xét xử vụ tranh tụng hoặc chung thẩm nếu luật lệ cho phép hay các đương sự thỏa thuận nhai vey, hoặc sự thỏa m, mặc dù vậy thẩm phán đó không phải là thẩm phán nãi cấp sơ cấp



buổi đầu tiên hay nói chung là trí tuệ và  
vấn đề tranh chấp.

Lưu ý khai xin xét xử như  
trên phải điền các dữ kiện  
số ký tên và phải điền ghi  
vào trong áng văn.

# **Điều 15 – Thẩm phán hòa giải có thẩm quyền:**

- 1) Cho phép vợ thành niên khi kiện trước tòa án hòa giải;
- 2) Triệt u t p và ch t a h i đ ng gia t c các v thành niên và các ng i b c m quy n;

3) Lập các văn th<v> v<v> s<v> thoát quy<v> n và s<v> nuôi con nuôi;

4) C<v> p phát nh<v> ng ch<v> ng th<v> công tri;

5) N<v> u đ<v> <v> c <v> y nhi<v> m, lập kê khai đ<v> ng s<v> n c<v> a ng<v> <v> i th<v> t tung và th<v> c hi<v> n m<v> i bi<v> n pháp b<v> o toàn cho tài s<v> n ng<v> <v> i th<v> t tung sau khi có tuyên b<v> th<v> t tung.

6) Lập nhậm chức thẩm phán  
mặt nội mà sự giao thông  
đã bị gián đoạn vì lý do  
bình truy cập nghiêm, chi phí  
trình hay nội lo ngại;

7) Chức năng kiểm soát của  
đề thi hành mặt vì sai áp  
đề nghị sự và niêm phong  
nhậm gọi ý tìm thấy  
trong các phòng hay đề  
đề c mà vì thẩm phán ý  
đã truy cập cho mặt ra;

8) Niêm phong và gửi  
niêm phong mỗi trường hợp  
hợp luật để nh;

9) Nhận sự tuyên bố của  
các giám đốc nhân viên công  
ng trong quố n hết tòa  
hòa giải và do các tòa án  
t pháp lý nh;

10) Ký tắt thay các vị  
chánh án hay thẩm phán  
các tòa sự thẩm nh ng sự  
sách và mục lục của các

hàng lữ hành, thương mại phát hành, hàng  
giá viên và ngành môi giới  
thương mại, đánh số và  
ký thuật hàng số và  
thương mại;  
11) Các đơn vị ngành có  
kinh nghiệm khi không có  
văn bản án số thẩm định  
chương trình trình thái các  
đơn vị trong trình hàng  
có số tranh tụng và việc  
tiếp nhận các đơn vị do

mặt người đi chèo xe, ghe,  
tàu chuyên chèo ;

12) Thực hiện mọi hành vi  
độc chiếm luât giao phó hay  
độc chiếm các quan t&#225; pháp h&#225;u  
quy&#225;n &#225;y nhi&#225;m.

## CH&#225;NG TH&#225; II TÒA S&#225; TH&#225;M

**Điều 16 – Về dân sự và thủ tục tố tụng, tòa án xử chung thẩm những kiện về nợ nhưng số nợ mà thẩm phán xử ba triệu ngàn đồng (30.000 \$), đến sáu triệu**



ngàn đồng  
(60.000\$), để cho  
thành viên của phái tử  
hay xin họ trợ ,  
mình là các thành  
viên sau này để  
không quá sáu triệu  
ngàn đồng  
(60.000\$).

Tòa sơ thẩm cũng  
sẽ xử chung thẩm  
nếu vụ thẩm nh cấp u phẫn  
tđ đòi bồi i thẩm đng  
thiệt hại, mức dđ u  
quá sáu mđ đ i ngàn  
đđ ng (60.000\$), chđ  
cẩn cấp vào mđ t  
thẩm nh cấp u chánh

bình hay d... giá  
ng... này, và n... u  
s... ti... n b... i th... ng  
d... y tr... không quá  
sáu m... i ngàn đ... ng  
(60.000\$).

Tòa sơ thẩm  
đi vì tất cả các  
thành phần, nhưng  
trong những thành phần  
cũ này quá sáu  
mười ngàn đồng  
(60.000\$), hoặc nếu  
đàn xin giảm thiểu  
khuôn tuy không

quá sáu mươi ngàn  
đồng (60.000\$),  
những tính chung là  
trên số tiền này.

**Điều 17 –**

Những vấn đề mà

giá ngườ ch không th  
đ nh đ c và t t c  
các v ki n ngoài  
tr ng h p đ li u  
n i đi u 16, s đ c  
xét x vào b c s  
th m.

**Điều 18 –** Đ  
n đ  
nh giá ng  
ch  
th  
m quy  
n, s  
không tính l  
phí,  
thu  
đ  
n hay thu  
g  
p đôi ti  
n ph  
t  
con niêm và tr  
c  
b  
đã thâu hay s  
thâu nhân v  
ki  
n,

trở phi các sự kiện  
này để các đòi hỏi  
tiền bị thi hành thi t  
hỏi về mặt lợi ích  
nêu rõ.

**Điều 19 – Tòa**



# án có thẩm quyền:

1) Về thẩm quyền đối  
nhân và thẩm quyền  
đối với liên quan  
đến đương sự, là tòa  
án nơi cư trú của bị

đơn hoặc một trong các đơn hay là tòa án nơi trú sở của đơn này không có sở.

2) Về quy định về tài sản có liên quan đến đơn tố tụng, là tòa án nơi đơn tố tụng

tư a lư c tư ư ng tranh;  
3) Vư tư quyư n hư n  
hư p, là tòa án nư i cư  
sư hay cư ngư cư a  
bư đư n hoư c tòa án  
nư i tư a lư c bư t đư ng  
sư n.

4) Vư như ng vư kiư n  
trong đó bư đư n là

hiện p hiện i hiện c hiện i  
dân sự hay thương  
mãi, là tòa án nội  
hiện sự hiện c tòa án  
nội chi nhánh c  
hiện i, nội u hiện c tranh  
chợ p do hiện t đ  
c  
a chi nhánh gây  
ra;

5) Về các tài quy định  
liên quan đến khi  
đi các bộ o hiêm, tòa  
án nơi các trú của  
người đi đến các bộ o  
hiêm, với biệt lệ ;

a) Về các tài quy định  
liên quan đến khi  
đi các bộ o hiêm của

hội đồng, tòa án nhân dân có  
bộ phận đăng ký nhân hay  
đăng ký nhân.

b) Về các thủ tục quy định  
liên quan đến nhân khẩu  
tại các bộ phận nhân dân tại  
nhân dân, tòa án nhân dân xử lý  
ra sự thi hành.

# Điều 20 – Tuy nhiên, cũng có thể quy định:

1) Trong các vụ kiện liên quan đến sự cung cấp vật phẩm,

công tác, thuê công

hay tài vật, tòa án

nhà cửa sổ cửa

nguyên đơn nhà khu

đồng lập hay thi

hành tội đó;

2) Vật thương sự, tòa

án nhà lập khu đồng

và giao hàng; hoặc



tòa án n&#225;i tr&#225; ti&#225;n;

3) V&#225; vi&#225;c đòi ti&#225;n

c&#225;p d&#225;ng, tòa án

n&#225;i c&#225; s&#225; c&#225;a

nguyên đ&#225;n;

4) V&#225; đ&#225;n đòi b&#225;i

th&#225;ng thi&#225;t h&#225;i căn

c&#225; vào m&#225;t t&#225;i ph&#225;m

hình s&#225; hay vào m&#225;t

tỉnh phạm dân sự  
không liên hệ đến  
việc thi hành một  
khả năng hay vào  
một chu kỳ phạm,  
tòa án nơi xảy ra sự  
thiệt hại;  
5) Khi có tùy ý  
đánh cắp sự đánh thi

hành mặt chung  
th, tòa án nội cấp  
tuyên định.

**Điều 21 –** Ch  
có thể quy:

1) Về các hội dân sự hay thủ tục ng mãĩ và hi p h i, tòa án n i h i s , trong nh ng tranh chấp gi a h i và h i viên ho c gi a các h i viên v i nhau, liên quan đ n kh i c

lập hồ sơ;

2) Về địa điểm, tòa án nơi khai phát, địa điểm:

a) Nơi tranh

chấp giữ các tài sản

khác với nhau và

nơi tranh chấp

vẫn sẽ thi hành chức

thực cho đến khi

tổng phân xong, kể

luôn vẫn để tổng

phân;

b) Nhưng để kiến

các trái chức các

người quá chức

khi tổng phân;

3) Vẫn để bỏ

địa phương, tòa án đang  
thực lý địa phương khi tiếp  
liên quan địa phương nghĩa  
về địa phương bố trí địa phương;  
4) Về việc khánh  
tôn, tòa án nơi cấp sự  
cấp địa phương bố trí khánh  
tôn;  
5) Về các phí địa phương

liên quan đến n m t  
v ki n nh án phí,  
t ng l , thù lao c a  
lu t s , th a phát  
l i, qu n tài, thanh  
toán viên, giám  
đ nh viên, h giá  
viên, ch ng kh ,  
tòa án đã x v ki n



□ y.

**Điều 22 – Tr**  
phi luật đ  
nh khác,  
n  
u nhân m  
t v  
n  
đ  
duy nh  
t và b  
t  
kh  
phân, phát sanh

ra hai họ c nhi u v  
ki n tr c nh ng tòa  
án khác nhau, th m  
quy n s thu c v :

1) Tòa án th lý  
tr c tiên, n u các

tòa án thẩm lý đầu tiên là

tòa thẩm phán tỉnh

hoặc là tòa đầu tiên

thẩm phán địa phương;

2) Tòa thẩm phán tỉnh,

nếu các tòa án thẩm

lý địa phương có tòa

thẩm phán tỉnh và tòa

đầu tiên thẩm phán.

# **MỤC LỤC \* \* \***

# **THIÊN 2-A**